

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

-----

Số: 2739/TCT-CS  
v/v hóa đơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**Kính gửi:** Công ty TNHH Kế toán thuế Nguyễn Kiều  
(Đ/c: 28 đường số 1, KDC Metro, P.Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ)

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 4422/VPCP-ĐMDN ngày 03/06/2020 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Công ty TNHH Kế toán thuế Nguyễn Kiều. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Theo nội dung phản ánh, Công ty TNHH Kế toán thuế Nguyễn Kiều có trụ sở tại Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ nhưng có nêu Cục Thuế tỉnh An Giang không cho phép doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử nếu không chứng minh được tài sản của Công ty đang sở hữu từ 15 tỷ đồng trở lên, Công ty mới thành lập nếu không đủ tài sản 15 tỷ thì phải mua hóa đơn giấy của Cục Thuế để sử dụng.

2. Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

**“Điều 6. Tạo hóa đơn tự in**

**1. Đối tượng được tạo hóa đơn tự in**

b) Doanh nghiệp mới thành lập từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành có vốn điều lệ dưới 15 tỷ đồng là doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ có thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên ghi trên hóa đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị tại thời điểm thông báo phát hành hóa đơn được tự in hóa đơn để sử dụng cho việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ nếu có đủ các điều kiện sau:

- Đã được cấp mã số thuế;
- Có doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ;
- Có hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, máy tính tiền) đảm bảo cho việc in và lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- Là đơn vị kế toán theo quy định của Luật Kế toán và có phần mềm tự in hóa đơn đảm bảo định kỳ hàng tháng dữ liệu từ phần mềm tự in hóa đơn phải được chuyển vào sổ kế toán để hạch toán doanh thu và kê khai trên Tờ khai thuế GTGT gửi cơ quan thuế.
- Không bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế hoặc đã bị xử phạt và đã chấp hành xử phạt vi phạm pháp luật về thuế mà tổng số tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế dưới năm mươi

(50) triệu đồng trong vòng ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày tính liên tục từ ngày thông báo phát hành hóa đơn tự in lần đầu trở về trước.

- Có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in (Mẫu số 3.14 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này) và được cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác nhận đủ điều kiện. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có ý kiến về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in của doanh nghiệp (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này). ”

### **“Điều 8. Tạo hóa đơn đặt in**

1. Đối tượng được tạo hóa đơn đặt in:

a) Tổ chức kinh doanh mới thành lập thuộc đối tượng được tự in hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư này nếu không sử dụng hóa đơn tự in thì được tạo hóa đơn đặt in để sử dụng cho các hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

b) Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp không thuộc đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế hướng dẫn tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư này được tạo hóa đơn đặt in để sử dụng cho các hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Trước khi đặt in hóa đơn lần đầu, tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp phải gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in (Mẫu số 3.14 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có Thông báo về việc sử dụng hóa đơn đặt in (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

c) Cục Thuế tạo hóa đơn đặt in để bán và cấp cho các đối tượng hướng dẫn tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư này. ”

### **“Điều 11. Đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế**

1. Cơ quan thuế bán hóa đơn cho các đối tượng sau:

a) Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh (bao gồm cả hợp tác xã, nhà thầu nước ngoài, ban quản lý dự án).

Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh là các tổ chức có hoạt động kinh doanh nhưng không được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác.

b) Hộ, cá nhân kinh doanh;

c) Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ % nhân với doanh thu.

d) Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in thuộc loại rủi ro cao về thuế;

đ) Doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in có hành vi vi phạm về hóa đơn bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế, gian lận thuế.

Doanh nghiệp hướng dẫn tại điểm d, đ khoản này mua hóa đơn của cơ quan thuế trong thời gian 12 tháng. Hết thời gian 12 tháng, căn cứ tình hình sử dụng hóa đơn, việc kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp và đề nghị của doanh nghiệp, trong thời hạn 5 ngày làm việc, cơ quan thuế có văn bản thông báo doanh nghiệp chuyển sang tự tạo hóa đơn để sử dụng hoặc tiếp tục mua hóa đơn của cơ quan thuế nếu không đáp ứng điều kiện tự in hoặc đặt in hóa đơn (mẫu số 3.15 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này). ”

2. Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc sử dụng, điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử như sau:

“2. Điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn

Người bán hàng hóa, dịch vụ (sau gọi chung là người bán) khởi tạo hóa đơn điện tử phải đáp ứng điều kiện sau:

a) Là tổ chức kinh tế có đủ điều kiện và đang thực hiện giao dịch điện tử trong khai thuế với cơ quan thuế; hoặc là tổ chức kinh tế có sử dụng giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.

b) Có địa điểm, các đường truyền tải thông tin, mạng thông tin, thiết bị truyền tin đáp ứng yêu cầu khai thác, kiểm soát, xử lý, sử dụng, bảo quản và lưu trữ hóa đơn điện tử;

c) Có đội ngũ người thực thi đủ trình độ, khả năng tương xứng với yêu cầu để thực hiện việc khởi tạo, lập, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định;

d) Có chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật.

đ) Có phần mềm bán hàng hóa, dịch vụ kết nối với phần mềm kế toán, đảm bảo dữ liệu của hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ được tự động chuyển vào phần mềm (hoặc cơ sở dữ liệu) kế toán tại thời điểm lập hóa đơn.

e) Có các quy trình sao lưu dữ liệu, khôi phục dữ liệu, lưu trữ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chất lượng lưu trữ bao gồm:

- Hệ thống lưu trữ dữ liệu phải đáp ứng hoặc được chứng minh là tương thích với các chuẩn mực về hệ thống lưu trữ dữ liệu;

- Có quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố: đảm bảo sao lưu dữ liệu của hóa đơn điện tử ra các vật mang tin hoặc sao lưu trực tuyến toàn bộ dữ liệu. ”

3. Công văn số 4763/TCT-CS ngày 29/11/2020 của Tổng cục Thuế gửi Cục Thuế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương v/v áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP đối với trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020.

Như vậy, căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên đã quy định hướng dẫn các trường hợp áp dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử hoặc đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế.

Theo nội dung chuyển kiến nghị tại công văn số 4422/VPCP-ĐMDN nêu trên, theo đó trường hợp Công ty TNHH Kế toán thuế Nguyễn Kiều có thành lập trụ sở và đăng ký sử dụng hóa đơn tại TP. Cần Thơ hoặc tại tỉnh An Giang thì đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Cần Thơ hoặc Cục Thuế tỉnh An Giang để được hướng dẫn áp dụng hóa đơn theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Công ty TNHH Kế toán thuế Nguyễn Kiều được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Vụ Đối mới doanh nghiệp (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để b/cáo);
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Cục Thuế tỉnh An Giang;
- Cục Thuế TP Cần Thơ;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Tân**